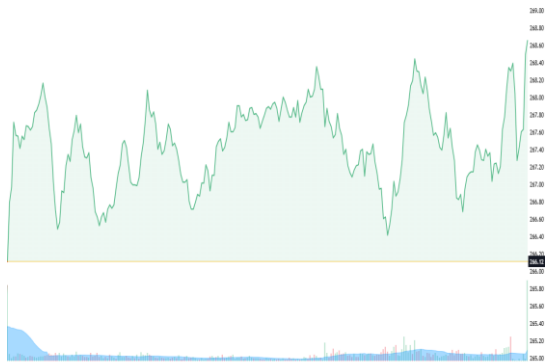


VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.573,71
Biến động (%)	1,72%
Khối lượng (triệu CP)	1.367,98
Giá trị (tỷ đồng)	38.911,12
SLCP tăng giá	247
SLCP giảm giá	78
SLCP đứng giá	47
*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận	

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	268,66
Biến động (%)	0,95%
Khối lượng (triệu CP)	134,13
Giá trị (tỷ đồng)	2.863,97
SLCP tăng giá	117
SLCP giảm giá	52
SLCP đứng giá	59
*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận	

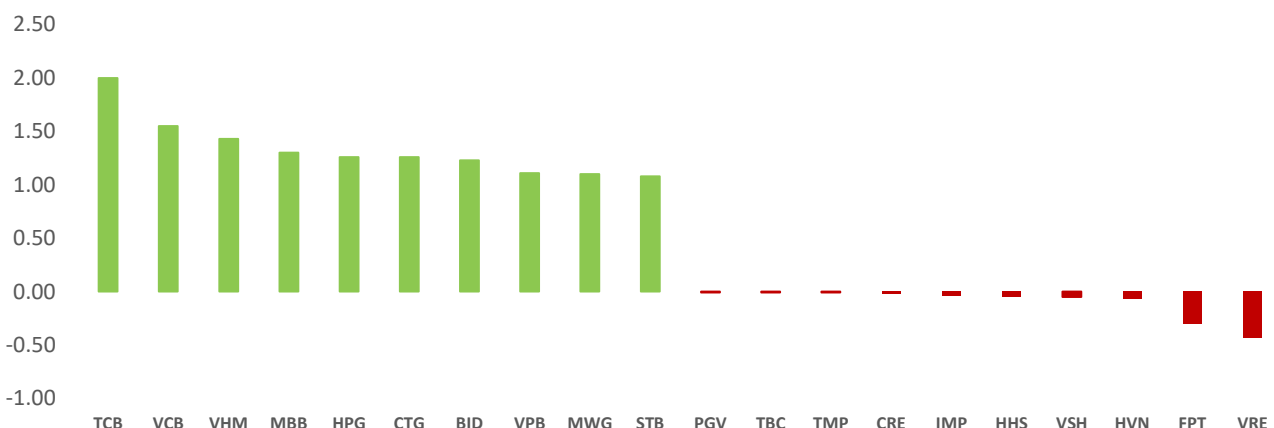
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Khởi động phiên giao dịch ngày 06/08, VN-Index nhanh chóng bật tăng điểm trước đà tăng đến từ nhiều nhóm cổ phiếu. Nhóm ngân hàng thu hút dòng tiền tốt với VCB, MBB, CTG, VPB, LPB, SHB... giao dịch lạc quan. Lực cầu cũng lan tỏa tới nhóm bán lẻ, thủy sản, hóa chất với DCM, ANV, IDI tăng trần từ sớm, cùng VHC, DGW, HAG, DPM, DGC, CSV tiếp đà khởi sắc. Mặc dù có thời điểm VN-Index thu hẹp biên độ tăng trước áp lực bán diễn ra ở một số mã như FPT, VRE, HVN, HHS... song sắc xanh vẫn được duy trì trong suốt thời gian giao dịch và tạm kết phiên sáng tăng hơn 20 điểm. Tâm lý hưng khởi của nhà đầu tư tiếp tục lan tỏa trong phiên chiều củng cố VN-Index đạt mức điểm cao nhất ngày khi đóng cửa. Nhiều cổ phiếu dầu khí, vận tải có một phiên tích cực với BSR dư mua trần và PLX, GAS, PVD, VSC, MHC đồng thuận tăng hơn 2,2%. Rổ VN30 ghi nhận 28 mã tăng điểm, nổi bật là STB, TPB, ACB, TCB, MWG đều tăng hơn 3,2%. Nhóm tài chính, chứng khoán cũng trở thành tâm điểm khi EVF tăng kịch trần, tiếp theo là VIX, HCM, VDS, DSE, AGR... đồng loạt tăng hơn 2,6%. Qua đó, chỉ số VN-Index tăng 1,72% lên 1.573,71 điểm, tăng 26,56 điểm so với phiên hôm qua. Chỉ số HNX-Index tăng 0,95% đạt 268,66 điểm nhờ lực kéo chính của các mã SHS, PVS, MBS, IDC...

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị 38.911,12 tỷ đồng, giảm 50,19% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 1.978,71 tỷ đồng.

Tự doanh tiếp tục bán ròng với giá trị khoảng 115,24 tỷ đồng, trong đó tự doanh tập trung bán ròng tại GEX (93,84 tỷ đồng). Lực bán ròng cũng hướng tới các cổ phiếu khác như VIX, VGC, MBB... Ở chiều ngược lại, tự doanh mua ròng chủ yếu VNM, VIC, MSN (đều hơn 60 tỷ đồng)

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 06/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	18.35	20.75	26.6	-11.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	48.8	45.5	53.1	7.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	154	144.8	171	6.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
31/12/2024	DGW	46.7	39.7	47.4	17.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 500đ/cp
14/03/2025	PC1	26.3	22.8	28.8	15.4%	Chi tiết	
21/03/2025	SAB	47.8	47.6	57.1	0.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.2	13.7	16.7	-3.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	55.2	53.5	68.6	3.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	11	11.7	13.95	-6.0%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	95	89.5	108	6.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	20.95	22.05	26.1	-5.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	63.3	62.4	74.3	1.4%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	27.4	25.5	31.8	7.5%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	32.7	25.7	35.15	27.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	32.75	30.3	34.45	8.1%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	72.4	62.5	72.7	15.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	68	63.2	77.4	7.6%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	34.2	34.3	39.9	-0.3%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.5	12.55	15.4	7.6%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	20.6	20.8	25	-1.0%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	34.6	33.4	39.7	3.6%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	34	34	29.55	0.0%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	62.3	58.2	66	55.5	7.0%	Trend trade	Chi tiết
04/07/2025	MIG	18	17.3	18.7	16.5	4.0%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	SAB	47.8	48.1	52.8	45.8	-0.6%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	PHP	37.8	38.8	46.3	36.5	-2.6%	Swing trade	Chi tiết
18/07/2025	LPB	36.1	34.6	38.9	32.6	4.3%	Swing trade	Chi tiết
22/07/2025	HAH	76	72.9	84.4	67.6	4.3%	Swing trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	28.6	29.7	37	27.3	-3.7%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ – ĐIỀU CHỈNH GIÁ DO THỰC HIỆN QUYỀN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú	Thực hiện quyền
04/07/2025	FPT	104.9	106.5	121.7	99.1	-1.5%	Swing trade	Chi tiết	Cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 20:3

TIN TỨC

7 THÁNG, CẢ NƯỚC XUẤT SIÊU 10,18 TỶ USD

Tháng 7/2025 Việt Nam xuất siêu 2,27 tỷ USD, tính chung 7 tháng năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục nghiêng về xuất siêu với 10,18 tỷ USD.

Cục Thống kê vừa công bố báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025. Về xuất nhập khẩu, trong tháng 7/2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 82,27 tỷ USD, tăng 8,0% so với tháng trước và tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 514,7 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,8%; nhập khẩu tăng 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10,18 tỷ USD.

Cụ thể, về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7/2025 đạt 42,27 tỷ USD, tăng 6,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,95 tỷ USD, tăng 3,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 33,32 tỷ USD, tăng 7,9%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7 tăng 16,0%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 10,3%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 25,9%.

Tính chung 7 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 262,44 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 67,48 tỷ USD, tăng 6,7%, chiếm 25,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 194,96 tỷ USD, tăng 17,9%, chiếm 74,3%. Trong 7 tháng năm 2025 có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 72,3%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 7 tháng năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 232,37 tỷ USD, chiếm 88,6%; nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 22,4 tỷ USD, chiếm 8,5%; nhóm hàng thủy sản đạt 6,08 tỷ USD, chiếm 2,3%; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản đạt 1,59 tỷ USD, chiếm 0,6%.

Cũng theo thông tin từ Cục Thống kê, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7 đạt 40,0 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 11,29 tỷ USD, tăng 4,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 28,71 tỷ USD, tăng 11,0%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7 tăng 17,8%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 5,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 30,0%.

Tính chung 7 tháng năm 2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 252,26 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 84,07 tỷ USD, tăng 8,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 168,19 tỷ USD, tăng 23,6%.

Trong 7 tháng năm 2025 có 36 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 90,5% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 9 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 64,1%).

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 7 tháng năm 2025, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 236,57 tỷ USD, chiếm 93,8%, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 51,7%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 42,1%. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng đạt 15,69 tỷ USD, chiếm 6,2%.

Nguồn: Tổng hợp

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Thủy sản Minh Phú (MPC, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thủy sản Minh Phú (MPC) báo lãi quý II/2025 gấp 4,3 lần cùng kỳ

Tổng công ty IDICO - CTCP (IDC, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

IDICO (IDC) chốt quyền chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vinaconex (VCG): Doanh thu 6 tháng tăng 28,3% so với cùng kỳ

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hóa chất Đức Giang (DGC) dự kiến lợi nhuận sau thuế quý III/2025 đạt 880 tỷ đồng

Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn (SGR, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Saigonres (SGR) khởi công hai dự án trọng điểm trong tháng 8/2025

CTCP Tập đoàn Masan (MSN, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Măng thịt của Masan bắt đầu giữa làn sóng tiêu dùng mới

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hòa Phát tăng giá thép HRC theo đà tăng của Trung Quốc

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Lợi nhuận Vĩnh Hoàn tăng mạnh dù lo ngại thuế quan Mỹ

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Techcombank đồng tổ chức và độc quyền tài trợ chương trình “A.I THỰC CHIẾN”

CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (POV, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

POV bổ nhiệm Kế toán trưởng PVOIL Hà Nội làm Phó Giám đốc

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Novaland trình đại hội bất thường việc phát hành hơn 168 triệu cp riêng lẻ hoán đổi nợ

CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Quý 2 lãi tốt, BSR vượt kế hoạch năm

CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu (PSH, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Quý 2 trắng doanh thu, PSH lỗ hơn 300 tỷ đồng nửa đầu năm

CTCP Thủy điện - Điện Lực 3 (DRL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

DRL chốt ngày tạm ứng 19 tỷ đồng cổ tức, lên kế hoạch quý 3 đi lùi

CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

BAF nhập lượng lớn heo giống từ Pháp, phục vụ kế hoạch 10 triệu heo vào năm 2030

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
PLE	UPCOM	06/08/2025	07/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 950 đồng/CP	Chi tiết
SSC	HOSE	06/08/2025	07/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
GMX	HNX	06/08/2025	07/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
THN	UPCOM	06/08/2025	07/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.318 đồng/CP	Chi tiết
TSG	UPCOM	06/08/2025	07/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
TIP	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP	Chi tiết
TIP	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
ITD	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
NNC	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PNP	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
SBL	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	21/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HAH	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Chi tiết
HAH	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DBC	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Chi tiết
CEO	HNX	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Chi tiết
ACV	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:64,58	Chi tiết
BKC	HNX	07/08/2025	08/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:1	Chi tiết
DPM	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:73,7476	Chi tiết
MVC	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP	Chi tiết
TQW	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

VFS	HNX	08/08/2025	11/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Chi tiết
PNT	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	22/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
OCB	HOSE	08/08/2025	11/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:8	Chi tiết
PTP	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	03/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP	Chi tiết
SMT	HNX	08/08/2025	11/08/2025	26/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SMT	HNX	08/08/2025	11/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 10:2	Chi tiết
BBS	HNX	11/08/2025	12/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DDH	UPCOM	11/08/2025	12/08/2025	22/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Chi tiết
SBM	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BDW	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	11/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
QNS	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	26/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TOT	HNX	13/08/2025	14/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SHC	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SMB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TID	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
VAB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:51,19	Chi tiết
EMS	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết

PGD	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
LM8	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
KSV	HNX	14/08/2025	15/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
TSJ	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 994 đồng/CP	Chi tiết
IDC	HNX	14/08/2025	15/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Chi tiết
VIM	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
GTA	HOSE	15/08/2025	18/08/2025	27/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MNB	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
NQN	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 287 đồng/CP	Chi tiết
CCR	HNX	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
DOC	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
SB1	UPCOM	18/08/2025	19/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
PSL	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
MBS	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
VSH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
IME	UPCOM	20/08/2025	21/08/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết

GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.
ĐT: 19006446
Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn